

Số: 524/2020/QĐST- HNGĐ

H, ngày 04 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số số: 349/2020/TLST/HNGĐ ngày 07/5/2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh P** – sinh năm 1971;

ĐKKHKT: Tổ 1, khu 1, phường K, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 6, phường L, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Bi đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh A** – sinh năm 1980;

ĐKKHKT: Tổ 1, khu 1, phường K, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Ngõ 20, tổ 52, khu 5, phường C, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị Thanh A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị Thanh A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Thị Thanh A có 02 con chung: Trần Nguyễn N (sinh ngày 04/12/2005) và Trần P Nh (sinh ngày 21/12/2009).

Anh P trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Trần Nguyễn N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); chị A trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Trần P N cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh P và chị A có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Trong quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Thanh A có đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên do vợ chồng tự thỏa thuận và chị A đã rút toàn bộ yêu cầu phản tố về phần tài sản chung trong vụ án này nên Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ một phần vụ án vào ngày 28 tháng 10 năm 2020. Vì vậy Tòa án không đề cập giải quyết về phần tài sản chung.

- *Về công nợ chung*: Không có;

- *Về án phí*: Anh Trần Thanh P tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002345 ngày 05/5/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại anh P số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại chị Nguyễn Thị Thanh A số tiền 28.950.000đ (Hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm (theo đơn phản tố) mà chị A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002582 ngày 16/6/2020 tại Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Nguyên đơn, bị đơn;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP H;
- UBND phường K, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Yến

